

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2017/HNGĐ
Ngày: 15-8-2017
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Vũ Văn Đoan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lại Ngọc Hà

2. Bà Nguyễn Thị Tiến

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 234/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2017/QĐXX-ST ngày 01 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Quốc H

Địa chỉ: Tổ 9, khu 6, phường H, thành phố H, tỉnh Q.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T

Địa chỉ: Tổ 9, khu 6, phường H, thành phố H, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Nguyễn Quốc H trình bày trong đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa như sau:

Chị và anh Nguyễn Anh T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 02/10/2003 tại UBND phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến cuối năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là hai bên bất đồng quan điểm tất cả mọi lĩnh vực trong cuộc sống, anh T luôn xúc phạm chị bằng những lời lẽ nặng nề, đánh đập chị không thương tiếc. Chị không chịu được sự lăng mạ xúc

phạm nên chị đã đi nơi khác sinh sống, hai bên đã ly thân không còn quan tâm đến nhau. Chị thấy mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Quốc T sinh ngày 06/9/2004 và Nguyễn Anh T sinh ngày 03/11/2006. Nay ly hôn chị xin được quyền nuôi con là Nguyễn Anh T; đề nghị giao cho anh T nuôi con là Nguyễn Quốc T đến tuổi thành niên và không yêu cầu dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Vợ chồng không vay, nợ chung của cá nhân, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Anh T trong bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt trình bày quan điểm nh- sau:

Về điều kiện và hoàn cảnh kết hôn đúng như chị H đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường không có mâu thuẫn gì lớn. Gần đây vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, tôi không hiểu lý do gì chị H cho là mâu thuẫn và tự ý bỏ chồng, bỏ con đi nơi khác sinh sống. Thời gian đó anh không có cách nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị H không quay về. Anh thấy mâu thuẫn chưa trầm trọng, theo anh là do chị H nhất thời nóng nảy, nghe theo người khác xúi giục nên mới muốn ly hôn. Quan điểm của anh không muốn ly hôn nhưng nếu chị H kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 2 con chung là Nguyễn Quốc T sinh ngày 06/9/2004 và Nguyễn Anh T sinh ngày 03/11/2006. Nếu ly hôn quan điểm của anh xin được nuôi con chung Nguyễn Quốc T, anh đồng ý cho chị H nuôi con chung Nguyễn Anh T đến khi đủ tuổi thành niên và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Vợ chồng không vay, nợ chung của cá nhân, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Hôn nhân giữa chị Nguyễn Quốc H và anh Nguyễn Anh T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định luật Hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H trình bày là do hai bên bất đồng quan

điểm tất cả mọi lĩnh vực trong cuộc sống, anh T luôn xúc phạm chị bằng những lời lẽ nặng nề, đánh đập chị không thương tiếc. Theo anh T trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Chị H nông nổi nên tự bỏ nhà đi không quan tâm đến gia đình và muốn ly hôn. Anh cũng đã cố gắng nhưng chị H không quay về. Hiện nay hai bên đã ly thân nhau không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh T không còn sự yêu thương, tôn trọng, quan tâm giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị H thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, yêu cầu này có căn cứ, nên được chấp nhận.

Về con chung: Chị Nguyễn Quốc H và anh Nguyễn Anh T có hai con chung là Nguyễn Quốc T sinh ngày 06/9/2004 và Nguyễn Anh T sinh ngày 03/11/2006. Quan điểm của chị H xin được quyền nuôi con là Nguyễn Anh T; đề nghị giao cho anh T nuôi con là Nguyễn Quốc T đến tuổi thành niên và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh T cũng đồng ý với quan điểm của chị H. Cháu Nguyễn Quốc T có lời khai thể hiện cháu vẫn đang ở và học hành ổn định với bố cháu và nếu bố mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu muốn ở với mẹ vì cháu rất thương mẹ; cháu Nguyễn Anh T có lời khai thể hiện cháu hiện nay đang ở với mẹ và nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng muốn ở với mẹ vì mẹ cháu chăm sóc cháu tốt hơn và cháu rất yêu thương mẹ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay chị H và anh T không còn ở cùng nhau, hiện cháu Nguyễn Quốc T đang ở cùng anh T, cháu vẫn sinh sống và học hành ổn định và được sự chăm sóc tốt của anh T. Cháu Nguyễn Anh T hiện nay đang ở cùng chị H và cũng được chị H chăm sóc tốt về điều kiện sống và học tập. Nguyện vọng của cả hai cháu đều muốn ở với chị H nhưng Hội đồng xét xử thấy nên giao cho chị H trực tiếp nuôi con là Nguyễn Anh T, giao cho anh T trực tiếp nuôi con là Nguyễn Quốc T đến khi đủ tuổi thành niên là đảm bảo tốt quyền lợi về mọi mặt của các cháu và phù hợp với quy định. Chị H và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ Luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Quốc H.

Chị Nguyễn Quốc H được ly hôn anh Nguyễn Anh T.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Quốc T sinh ngày 06/9/2004 cho anh Nguyễn Anh T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Anh T sinh ngày 03/11/2006 cho chị Nguyễn Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Quốc H và anh Nguyễn Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: Chị Nguyễn Quốc H phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đ- ọc trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000540 ngày 19/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho chị Nguyễn Quốc H biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hạ Long;
- Tòa án nhân dân Tỉnh Q.N;
- Thi hành án dân sự;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ, VP;

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Doan

